

Số: 01 /2023/NQ-HĐND

Nghệ An, ngày 07 tháng 7 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**

**VỀ MỘT SỐ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CHO TÀU CÁ KHAI THÁC THỦY SẢN  
VÙNG KHƠI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN  
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 14**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm  
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của  
Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của  
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;*

*Xét Tờ trình số 4250/TTr-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân  
dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định về một số chính sách hỗ trợ cho tàu cá khai thác thủy sản vùng khơi (tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên) trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

**2. Đối tượng áp dụng**

a) Chủ sở hữu tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên (bao gồm tàu đánh bắt hoặc hậu cần đánh bắt nguồn lợi thủy sản) được đăng ký tại tỉnh Nghệ An và có hoạt động khai thác thủy sản vùng khơi;

b) Cơ quan quản lý nhà nước và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

## **Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ**

1. Chủ tàu cá tự huy động nguồn vốn để thực hiện, ngân sách nhà nước hỗ trợ sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Bảo đảm kịp thời, công khai, minh bạch, công bằng, đúng đối tượng và đúng quy định.

3. Trong cùng một năm, chủ tàu cá chỉ được hưởng hỗ trợ một lần, một chính sách theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết này hoặc Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg ngày 13 tháng 7 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách khuyến khích, hỗ trợ khai thác, nuôi trồng hải sản và dịch vụ khai thác hải sản trên các vùng biển xa.

## **Điều 3. Nội dung và mức hỗ trợ**

1. Hỗ trợ kinh phí chuyển biển cho tàu cá khai thác thủy sản vùng khơi với định mức 01 lần/tàu/năm và mức hỗ trợ cụ thể như sau:

a) Đối với tàu có tổng công suất máy chính từ 700CV trở lên: Hỗ trợ 13.500.000 đồng;

b) Đối với tàu có tổng công suất máy chính từ 400CV đến dưới 700CV: Hỗ trợ 10.500.000 đồng;

c) Đối với tàu có tổng công suất máy chính từ 250CV đến dưới 400CV: Hỗ trợ 7.500.000 đồng;

d) Đối với tàu có tổng công suất máy chính từ 150CV đến dưới 250CV: hỗ trợ 4.000.000 đồng;

đ) Đối với tàu có tổng công suất máy chính từ 90CV đến dưới 150CV: Hỗ trợ 3.000.000 đồng;

e) Đối với tàu có tổng công suất máy chính dưới 90CV: Hỗ trợ 2.500.000 đồng.

2. Hỗ trợ kinh phí mua 01 (một) bộ thiết bị giám sát hành trình thay thế thiết bị Movimar (chỉ hỗ trợ đối với nhóm tàu cá chưa được hỗ trợ theo Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ kinh phí mua, lắp đặt, vận hành thiết bị giám sát hành trình và cước phí thuê bao dịch vụ cho thiết bị giám sát hành trình lắp đặt trên tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên trên địa bàn tỉnh Nghệ An): Hỗ trợ 50% giá trị một bộ thiết bị nhưng không quá 8.750.000 đồng.

3. Hỗ trợ cước phí thuê bao dịch vụ cho thiết bị giám sát hành trình lắp đặt trên tàu cá: Hỗ trợ 70% cước phí thuê bao hàng tháng nhưng không quá 250.000 đồng/tàu/tháng.

#### **Điều 4. Điều kiện, thời gian hỗ trợ**

##### 1. Điều kiện hỗ trợ

a) Tàu cá khai thác thủy sản, có báo cáo vị trí hoạt động tại vùng khơi thông qua thiết bị giám sát hành trình trên hệ thống giám sát tàu cá của Tổng cục Thủy sản, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

b) Bộ thiết bị giám sát hành trình thay thế thiết bị Movimar phải là thiết bị mới 100%, có chức năng đáp ứng các quy định của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

c) Chủ tàu cá phải duy trì hoạt động thiết bị giám sát hành trình, nộp cước phí thuê bao dịch vụ cho thiết bị giám sát hành trình đầy đủ và có hồ sơ theo quy định.

##### 2. Thời gian hỗ trợ

a) Hỗ trợ kinh phí chuyển biển; cước phí thuê bao dịch vụ cho thiết bị giám sát hành trình kể từ ngày Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025;

b) Hỗ trợ kinh phí mua 01 (một) bộ thiết bị giám sát hành trình thay thế thiết bị Movimar kể từ ngày Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.

#### **Điều 5. Hồ sơ, trình tự, thủ tục để hưởng chính sách**

##### 1. Hỗ trợ kinh phí chuyển biển

###### a) Hồ sơ:

- Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí chuyển biển (*theo mẫu tại Phụ lục 01*);

- Các loại giấy tờ (còn giá trị): Giấy chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân của chủ sở hữu tàu cá; Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá; Sổ danh bạ thuyền viên tàu cá; Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá, Giấy phép khai thác thủy sản và Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

- Cách thức nộp: Đối với nộp trực tiếp: Bản sao có chứng thực hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu; đối với nộp qua dịch vụ bưu chính: Bản sao có chứng thực; đối với nộp qua môi trường mạng: Bản chụp bản chính hoặc bản sao có chứng thực.

###### b) Trình tự, thủ tục hỗ trợ:

- Trong thời gian từ ngày 01 đến ngày 15 tháng cuối hàng quý, chủ sở hữu tàu cá nộp 01 bộ hồ sơ đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả - Ủy ban nhân dân cấp huyện (Bộ phận Một cửa - Ủy ban nhân dân cấp huyện) nơi chủ tàu đăng ký hộ khẩu thường trú;

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Kinh tế có văn bản đề nghị Chi cục Thủy sản cung cấp thông tin về vị trí, thời gian chuyển biển tàu cá khai thác thủy sản vùng khơi;

- Trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Kinh tế, Chi cục Thủy sản có văn bản trả lời về vị trí, thời gian chuyển biển tàu cá khai thác thủy sản vùng khơi gửi Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Kinh tế tổng hợp;

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của Chi cục Thủy sản, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Kinh tế tổ chức thẩm định hồ sơ và tổng hợp danh sách chủ sở hữu tàu cá đủ điều kiện được hưởng chính sách, số tiền hỗ trợ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện;

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được danh sách chủ sở hữu tàu cá đủ điều kiện được hưởng chính sách, số tiền hỗ trợ do Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Kinh tế trình, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt danh sách chủ sở hữu tàu cá được hưởng chính sách và số tiền hỗ trợ;

- Sau khi có Quyết định phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trong thời hạn 05 ngày làm việc, Phòng Tài chính - Kế hoạch hoàn tất thủ tục gửi Kho bạc Nhà nước chuyển tiền hỗ trợ vào tài khoản của chủ sở hữu tàu cá.

2. Hỗ trợ kinh phí mua bộ thiết bị giám sát hành trình thay thế thiết bị Movimar

a) Hồ sơ:

- Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí mua bộ thiết bị giám sát hành trình thay thế thiết bị Movimar (theo mẫu tại Phụ lục 02);

- Phiếu khai báo thông tin lắp đặt thiết bị giám sát hành trình tàu cá (Mẫu số 01.KT, Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản);

- Biên bản giao nhận lại thiết bị Movimar (Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định 4371/QĐ-BNN-TCTS ngày 14 tháng 10 năm 2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành quy chế quản lý và sử dụng thiết bị thông tin quan sát tàu cá thuộc dự án “Hệ thống quan sát tàu cá, vùng đánh bắt và nguồn lợi thủy sản bằng công nghệ vệ tinh - Movimar”);

- Hợp đồng, nghiệm thu, thanh lý hợp đồng và hóa đơn kèm theo;

- Các loại giấy tờ (còn giá trị): Giấy chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân của chủ sở hữu tàu cá; Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá; Giấy chứng

nhận an toàn kỹ thuật tàu cá, Giấy phép khai thác thủy sản và Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

- Cách thức nộp: Đối với nộp trực tiếp: Bản sao có chứng thực hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu; đối với nộp qua dịch vụ bưu chính: Bản sao có chứng thực; đối với nộp qua môi trường mạng: Bản chụp bản chính hoặc bản sao có chứng thực.

b) Trình tự, thủ tục hỗ trợ:

- Trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 chủ sở hữu tàu cá nộp 01 bộ hồ sơ đến Bộ phận Một cửa - Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi chủ tàu đăng ký hộ khẩu thường trú;

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Kinh tế tổ chức thẩm định hồ sơ và tổng hợp danh sách chủ sở hữu tàu cá đủ điều kiện được hưởng chính sách, số tiền hỗ trợ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện;

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được danh sách chủ sở hữu tàu cá đủ điều kiện được hưởng chính sách, số tiền hỗ trợ do Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Kinh tế trình, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt danh sách chủ sở hữu tàu cá được hưởng chính sách và số tiền hỗ trợ;

- Sau khi có Quyết định phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trong thời hạn 05 ngày làm việc, Phòng Tài chính - Kế hoạch hoàn tất thủ tục gửi Kho bạc Nhà nước chuyển tiền hỗ trợ vào tài khoản của chủ sở hữu tàu cá.

3. Hỗ trợ cước phí thuê bao dịch vụ cho thiết bị giám sát hành trình

a) Hồ sơ:

- Đơn đề nghị hỗ trợ cước phí thuê bao dịch vụ cho thiết bị giám sát hành trình (theo mẫu tại Phụ lục 03);

- Hóa đơn thanh toán cước phí thuê bao dịch vụ;

- Các loại giấy tờ (còn giá trị): Giấy chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân của chủ sở hữu tàu cá; Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá; Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá, Giấy phép khai thác thủy sản và Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

- Cách thức nộp: Đối với nộp trực tiếp: Bản sao có chứng thực hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu; đối với nộp qua dịch vụ bưu chính: Bản sao có chứng thực; đối với nộp qua môi trường mạng: Bản chụp bản chính hoặc bản sao có chứng thực.

b) Trình tự, thủ tục hỗ trợ:

- Trước ngày 01 tháng 12 hàng năm, chủ sở hữu tàu cá nộp 01 bộ hồ sơ đến Bộ phận Một cửa - Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi chủ tàu đăng ký hộ khẩu thường trú;

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Kinh tế tổ chức thẩm định hồ sơ và tổng hợp danh sách chủ sở hữu tàu cá đủ điều kiện được hưởng chính sách, số tiền hỗ trợ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện;

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được danh sách chủ sở hữu tàu cá đủ điều kiện được hưởng chính sách, số tiền hỗ trợ do Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Kinh tế trình, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt danh sách chủ sở hữu tàu cá đủ điều kiện được hưởng chính sách và số tiền được hỗ trợ;

- Sau khi có Quyết định phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trong thời hạn 05 ngày làm việc, Phòng Tài chính - Kế hoạch hoàn tất thủ tục gửi Kho bạc Nhà nước chuyển tiền hỗ trợ vào tài khoản của chủ sở hữu tàu cá.

4. Trường hợp chủ sở hữu tàu cá nộp hồ sơ hưởng từ 2 đến 3 chính sách theo Nghị quyết này tại cùng một thời điểm, thì mục hồ sơ “Các loại giấy tờ (còn giá trị): Giấy chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân của chủ sở hữu tàu cá; Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá; Sổ danh bạ thuyền viên tàu cá; Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá, Giấy phép khai thác thủy sản và Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm” chỉ cần nộp 01 bộ cho các hồ sơ đề nghị hưởng chính sách.

#### **Điều 6. Kinh phí thực hiện**

Từ nguồn ngân sách tỉnh.

#### **Điều 7. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

#### **Điều 8. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An Khóa XVIII, Kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 07 tháng 7 năm 2023, có hiệu lực thi hành từ ngày 17 tháng 7 năm 2023.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ kinh phí mua, lắp đặt, vận hành thiết bị giám sát hành trình và cước phí thuê bao dịch vụ

cho thiết bị giám sát hành trình lắp đặt trên tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên trên địa bàn tỉnh Nghệ An./.

Nơi nhận: *D*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (đề b/c);
- Các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu, Đại biểu HĐND tỉnh;
- Toà án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website: <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: VT. *B*

**CHỦ TỊCH**  


**Thái Thanh Quý**





**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ**  
**Kinh phí chuyển biển**

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện/thị xã: .....

Tên tôi là: .....;  
Chủ sở hữu, có số đăng ký NA-.....-TS.

Địa chỉ: .....

Số CMND/CCCD: .....; Ngày cấp: .....

Nơi cấp: .....; Điện thoại: .....

Tên chủ tài khoản: .....; Số tài khoản: .....;  
Ngân hàng: .....

Đã có hoạt động khai thác thủy sản vùng khơi từ ngày ..... đến  
ngày .....

Tôi đề nghị được hỗ trợ kinh phí chuyển biển với số tiền là: .....  
(Bằng chữ:.....).

Tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định tại Nghị quyết số...../2023/NQ-  
HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An./.

....., ngày ..... tháng..... năm 202...

**Người đề nghị**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ**

**Kinh phí mua bộ thiết bị giám sát hành trình thay thế thiết bị Movimar**

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện/thị xã: .....

Tên tôi là: .....;  
Chủ sở hữu, có số đăng ký NA-.....-TS.

Địa chỉ: .....

Số CMND/CCCD: .....; Ngày cấp: .....

Nơi cấp: .....; Điện thoại: .....

Tên chủ tài khoản: .....; Số tài khoản: .....

Ngân hàng: .....

Đề nghị hỗ trợ kinh phí mua thiết bị giám sát hành trình thay thế thiết bị Movimar lắp đặt trên tàu cá.

Tổng số tiền đề nghị hỗ trợ: .....

(Bằng chữ: .....)

Tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định tại Nghị quyết số ...../2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An./.

....., ngày.....tháng.....năm 202...

**Người đề nghị**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ**  
**Cước phí thuê bao dịch vụ cho thiết bị giám sát hành trình**

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện/thị xã: .....

Tên tôi là: .....;  
Chủ sở hữu, có số đăng ký NA-.....-TS.

Địa chỉ: .....

Số CMND/CCCD: .....; Ngày cấp: .....

Nơi cấp: .....; Điện thoại: .....

Tên chủ tài khoản: .....; Số tài khoản: .....

Ngân hàng: .....

Đề nghị hỗ trợ cước phí thuê bao dịch vụ cho thiết bị giám sát hành trình lắp đặt trên tàu cá.

Tổng số tiền đề nghị hỗ trợ: .....

(Bằng chữ: .....) )

Tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định tại Nghị quyết số.../2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An./.

....., ngày.....tháng.....năm 202...

**Người đề nghị**

(Ký, ghi rõ họ tên)